

CÔNG TY TNHH HỢP TÁC CÔNG NGHỆ VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỢP TÁC CÔNG NGHỆ VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT TECHNOLOGY

Tên công ty viết tắt: VN TECHNO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107455909

3. Ngày thành lập: 31/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Bền, thôn My Hạ, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912877838

Fax:

Email:

Website: <http://vjtechno.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Sao chép bản ghi các loại	1820
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4669
10.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4741
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
19.	Xuất bản phần mềm	5820
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
21.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
41.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
42.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ;	4799
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Dịch vụ đóng gói	8292
47.	Giáo dục nghề nghiệp chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp	8532
48.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
50.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
52.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
53.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
54.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
55.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (đối với ngành nghề có điều kiện. doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7410
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ loại nhà nước cấm)	7730
59.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI VĂN QUÝ	Xóm Bến, thôn My Hạ, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	16,667	111457197	
2	NGUYỄN THỊ HẢO	Xóm Bến, thôn My Hạ, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	83,333	111766605	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111766605

Ngày cấp: 21/06/2001

Nơi cấp: công an thành phố hà nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bến, thôn My Hạ, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Bến, thôn My Hạ, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội